

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

\*\*\*\*\*

Số: 28 /2019/MHC

V/v: "Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán  
- Hợp nhất"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243.5770810

Fax: 0243.5770814

Người thực hiện công bố thông tin: Mai Văn Hiệp

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Vinatea, 92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 35770810

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán - Hợp nhất

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/03/2019 tại đường dẫn [www.marinahanoi.com](http://www.marinahanoi.com).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo tài chính năm 2018  
đã được kiểm toán – Hợp nhất

**Người đại diện theo pháp luật/  
Người được ủy quyền công bố thông tin**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Q. KẾ TOÁN TRƯỞNG  
*Mai Văn Hiệp*

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 - 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4 - 5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 46

==  
LAI  
CỔ  
PHẦN  
MHC  
LIÊN  
HỢP  
HÀ  
NỘI  
==

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là Tập đoàn) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018..

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998, thay đổi lần thứ 25 ngày 25/05/2017, thay đổi lần thứ 26 ngày 17/8/2018 và thay đổi lần thứ 27 ngày 29/10/2018.

Công ty có trụ sở chính tại: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

### 2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Đặng Tiến Thành	(i) Chủ tịch (Từ nhiệm từ ngày 25 tháng 02 năm 2019)
Ông Đỗ Hồng Thái	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 03 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Công Tuấn	(i) Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 25 tháng 02 năm 2019)
Ông Lê Việt Dũng	(ii) Thành viên (Được bầu từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Phạm Văn Nguyên	(ii) Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Dương Phi Hùng	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 03 tháng 7 năm 2018)

(i) Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT-MHC ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty. Nội dung về miễn nhiệm sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

(ii) Theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty.

#### Ban kiểm soát

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Phan Thế Minh	Trưởng ban kiểm soát (Từ nhiệm từ ngày 21/03/2019)
Bà Nguyễn Thúy Nga	Thành viên
Bà Lê Thị Huyền Trang	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 21/03/2019)

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Phạm Bá Huy	(iii) Tổng Giám đốc (Từ ngày 18/10/2018)
Ông Nguyễn Công Tuấn	(iii) Tổng Giám đốc (Đến ngày 17/10/2018)

(iii) Theo Nghị quyết số 26/2018/NQ-HĐQT-MHC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty.

#### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty là Ông Phạm Bá Huy - Tổng Giám đốc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

#### 4. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2016 và 2017. Theo đó, cổ tức bằng tiền mặt được chi trả theo tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng) và cổ tức bằng cổ phiếu được chi trả theo tỷ lệ 100:15 (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 48/MHC ngày 12/7/2018, theo đó vốn đầu tư của chủ sở hữu của Tập đoàn tăng từ 327.352.100.000 đồng lên thành 376.438.960.000 đồng.

#### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

#### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tập đoàn không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 7. Phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**PHẠM BÁ HUY**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019



Số: 012/2019/BCKTHN-HT.00051

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MHC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần MHC (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2019, từ trang 6 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất này vào ngày 15 tháng 3 năm 2018.



**NGUYỄN TRUNG THÀNH**

**Phó Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1673-2018-009-1

**NGUYỄN ĐĂNG SỸ**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

3725-2016-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Thành phố Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>723.815.585.268</b>	<b>594.074.976.132</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>6.413.169.093</b>	<b>13.278.714.670</b>
Tiền	111		4.279.554.694	4.732.102.452
Các khoản tương đương tiền	112		2.133.614.399	8.546.612.218
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>640.069.690.137</b>	<b>531.783.018.240</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		663.603.158.918	549.866.224.923
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(24.329.765.774)	(18.830.981.405)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		796.296.993	747.774.722
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>74.948.945.832</b>	<b>46.655.466.458</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	17.646.910.412	16.182.480.878
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		259.100.767	325.742.546
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	64.157.275.512	39.230.746.461
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(7.114.340.859)	(9.083.503.427)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.460.167</b>	<b>-</b>
Hàng tồn kho	141		1.460.167	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.382.320.039</b>	<b>2.357.776.764</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	239.468.509	267.018.888
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.568.779.377	1.530.770.635
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	574.072.153	559.987.241
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>42.251.512.244</b>	<b>47.835.317.641</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>151.449.850</b>	<b>2.500.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	5.4	151.449.850	2.500.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.302.438.526</b>	<b>6.558.731.762</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	5.302.438.526	6.558.731.762
- Nguyên giá	222		21.199.759.252	21.199.759.252
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.897.320.726)	(14.641.027.490)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.8</b>	<b>25.775.619.383</b>	<b>27.315.285.283</b>
- Nguyên giá	231		38.530.325.770	38.530.325.770
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(12.754.706.387)	(11.215.040.487)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>10.700.404.485</b>	<b>13.251.280.596</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		700.404.485	3.251.280.596
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>321.600.000</b>	<b>707.520.000</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	321.600.000	707.520.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>766.067.097.512</b>	<b>641.910.293.773</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>255.713.650.859</b>	<b>149.903.217.306</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>154.864.049.189</b>	<b>49.326.081.398</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	12.286.780.806	13.086.366.828
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		66.006.392	60.505.792
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	6.368.497.725	2.133.328.633
Phải trả người lao động	314		2.197.934.519	2.577.716.843
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	7.559.797.004	8.098.471.328
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.272.726	11.272.725
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	3.277.181.722	2.505.947.850
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	121.082.825.451	19.373.618.555
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.013.752.844	1.478.852.844
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>100.849.601.670</b>	<b>100.577.135.908</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.12	219.201.820	237.982.027
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	99.913.500.000	100.102.010.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		716.899.850	237.143.881
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>510.353.446.653</b>	<b>492.007.076.467</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.14</b>	<b>510.353.446.653</b>	<b>492.007.076.467</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		376.438.960.000	327.352.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		376.438.960.000	327.352.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		28.614.580.000	28.614.580.000
Cổ phiếu quỹ	415		(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		96.588.880.943	127.329.370.757
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		61.224.965.757	115.073.908.920
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.363.915.186	12.255.461.837
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>766.067.097.512</b>	<b>641.910.293.773</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Q. KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ LAN HƯƠNG



MAI VĂN HIỆP



PHẠM BÁ HUY

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>54.925.483.818</b>	<b>70.403.075.509</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp DV</b>	<b>10</b>		<b>54.925.483.818</b>	<b>70.403.075.509</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	52.846.199.195	63.734.306.260
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>2.079.284.623</b>	<b>6.668.769.249</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	82.559.892.693	30.809.644.477
Chi phí tài chính	22	6.4	31.957.817.601	13.236.573.522
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.637.325.902	7.076.086.434
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(2.550.876.111)	(1.189.589.541)
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	6.815.832.733	7.775.171.532
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>43.314.650.871</b>	<b>15.277.079.131</b>
Thu nhập khác	31		45.157.171	228.763.462
Chi phí khác	32		21.303.535	33.494.177
<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>23.853.636</b>	<b>195.269.285</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>43.338.504.507</b>	<b>15.472.348.416</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	7.494.833.352	2.979.742.698
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.8	479.755.969	237.143.881
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>35.363.915.186</b>	<b>12.255.461.837</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		35.363.915.186	12.255.461.837
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>6.9</b>	<b>1.009</b>	<b>308</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>6.9</b>	<b>1.009</b>	<b>308</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Q. KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






LÊ THỊ LAN HƯƠNG

MAI VĂN HIỆP

PHẠM BÁ HUY

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		43.338.504.507	15.472.348.416
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.795.959.136	2.567.988.339
Các khoản dự phòng	03		3.529.621.801	(14.704.955.034)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		32.468.656	55.285.889
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.555.291.267)	(8.509.988.613)
Chi phí lãi vay	06		12.637.325.902	7.076.086.434
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.778.588.735	1.956.765.431
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(44.388.585.344)	(6.110.976.374)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		(1.460.167)	275.000
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(2.059.085.229)	3.467.892.452
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		413.470.379	(693.837.343)
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13		(113.736.933.995)	(115.095.688.996)
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.200.334.960)	(1.397.485.216)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.984.986.477)	(372.560.910)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		33.901.792	120.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(251.851.850)	(911.995.360)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(121.397.277.116)</b>	<b>(119.037.611.316)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		-	(2.717.889.999)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	840.250.909
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.648.522.271)	(2.147.774.722)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.600.000.000	2.100.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		18.386.432.000	10.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.591.255.893	5.094.769.451
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>28.929.165.622</b>	<b>13.169.355.639</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.2	431.840.915.364	247.567.120.546
Tiền trả nợ gốc vay	34		(330.569.218.468)	(139.919.823.193)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.669.184.800)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>85.602.512.096</b>	<b>107.647.297.353</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.865.599.398)</b>	<b>1.779.041.676</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		13.278.714.670	11.499.679.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		53.821	(6.332)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5.1</b>	<b>6.413.169.093</b>	<b>13.278.714.670</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ LAN HƯƠNG

Q. KẾ TOÁN TRƯỞNG

MAI VĂN HIỆP



Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM BÁ HUY

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.*

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998, thay đổi lần thứ 25 ngày 25/05/2017, thay đổi lần thứ 26 ngày 17/8/2018 và thay đổi lần thứ 27 ngày 29/10/2018.

Công ty có trụ sở chính tại: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần MHC đã được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là MHC.

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy, đường bộ;
- Dịch vụ giao nhận kho vận hàng hóa;
- Buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Lai dắt tàu biển, bốc xếp hàng hóa và container;
- Đại lý Hàng hải;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Khai thuê hải quan.

### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

### 1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 05/07/2017, các bên đã làm thủ tục bàn giao vốn của hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư và khai thác đội tàu container Công ty TNHH Vận tải container Hải An. Theo biên bản bàn giao vốn này các bên chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư BCC do thành lập doanh nghiệp kế thừa - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An. Theo đó, kể từ ngày 05/07/2017, khoản hợp đồng hợp tác đầu tư này chuyển sang khoản đầu tư dài hạn khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kỳ này của Tập đoàn không phản ánh kết quả từ hoạt động hợp tác kinh doanh như kỳ kế toán trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### 1.6 Cấu trúc của Tập đoàn

##### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Tầng 6, toà nhà Hải An, đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, HN	Đầu tư tài chính	99%	100%	100%

##### Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	Dịch vụ vận tải	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	45,05%	45,05%	45,05%

#### 1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

## 2. KỶ TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần MHC và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa Công ty với các công ty con và giữa các công ty con trong cùng Công ty được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của Công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 4.1 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 4.4 Các khoản đầu tư tài chính

#### Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, kế toán tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, kế toán tiến hành ghi nhận số tổn thất vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy, kế toán tiến hành thuyết minh trên Báo cáo tài chính về khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

#### Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia



## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **4.5 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **4.6 Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	03

#### 4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong 25 năm.

#### 4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

#### 4.10 Trái phiếu thường

Trái phiếu thường của Công ty là trái phiếu ngang giá được ghi nhận bằng mệnh giá trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm mệnh giá của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu bằng cách ghi tăng giá trị mệnh giá trái phiếu và ghi nhận vào chi phí tài chính phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Lãi trái phiếu được tính định kỳ và ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 4.11 Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### Doanh thu từ bán chứng khoán kinh doanh

Doanh thu từ bán chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - + Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - + Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

#### **4.14 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

#### **4.16 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **4.17 Công cụ tài chính**

Công cụ tài chính - ghi nhận ban đầu và trình bày

##### **Tài sản tài chính**

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính bao gồm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ ký cược.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính bao gồm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm: các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

##### **Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu**

Hiện tại chưa có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

### 4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên sau đây được xem là các bên có liên quan:

<u>Đối tượng</u>	<u>Quan hệ</u>
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	<b>551.338.756</b>	<b>689.953.198</b>
+ VND	551.338.756	689.953.198
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	<b>3.728.215.938</b>	<b>4.042.149.254</b>
+ VND	3.725.762.365	4.039.749.502
+ USD	2.453.573	2.399.752
Các khoản tương đương tiền	<b>2.133.614.399</b>	<b>8.546.612.218</b>
	<b>6.413.169.093</b>	<b>13.278.714.670</b>

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2018:

	<u>Gốc ngoại tệ</u>	<u>Tương đương VND</u>
Tiền mặt - USD	-	-
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - USD	105,53	2.453.573
	<b>105,53</b>	<b>2.453.573</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính****5.2.1 Chứng khoán kinh doanh**

	Mã chứng khoán	Số lượng	31/12/2018 Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng	01/01/2018 Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tổng giá trị chứng khoán kinh doanh</b>			<b>663.603.158.918</b>	<b>24.329.765.774</b>	<b>19.491.147</b>	<b>549.866.224.923</b>	<b>18.830.981.405</b>
<b>Cổ phiếu</b>			<b>481.472.826.330</b>	<b>24.329.765.774</b>	<b>19.490.562</b>	<b>344.423.766.590</b>	<b>18.830.981.405</b>
Công ty CP Transimex	TMS	2	58.355	-	2	58.355	-
Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB	5.000	350.000.000	-	5.000	350.000.000	-
Công ty CP DAP-Vinachem	DDV	-	-	-	3.380.810	34.736.864.405	13.133.488.505
Công ty CP Chứng khoán IB (*)	VIX	3.957.800	34.979.422.740	1.855.250.000	1.098.000	7.686.672.740	-
Công ty CP GTN Foods (*)	GTN	1.949.610	31.597.741.101	11.516.758.101	1.399.750	22.566.510.545	-
Công ty Cổ phần Licogi 16	LCG	300.000	3.124.680.000	727.680.000	300.000	3.124.680.000	-
Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	GEX	15.742.750	350.531.074.104	8.049.477.673	11.335.000	229.902.767.645	-
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	NHH	-	-	-	322.000	31.055.112.900	3.681.892.900
Công ty CP cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (*)	MAC	1.732.500	15.001.100.000	2.180.600.000	1.650.000	15.001.100.000	2.015.600.000
Công ty Cổ phần SCI	S99	1.890.000	9.914.850.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần KIP Việt Nam	KIP	130.800	5.226.778.425	-	-	-	-
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty CP	TBD	436.401	30.747.121.605	-	-	-	-
<b>Chứng quyền</b>					<b>400</b>	<b>20.000.000.000</b>	
Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	GEX	-	-	-	400	20.000.000.000	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

<b>Trái phiếu</b>	<b>181</b>	<b>182.130.332.588</b>	<b>-</b>	<b>185</b>	<b>185.442.458.333</b>
Trái phiếu Công ty TNHH Thiết bị và Xây lắp Huy Hoàng (i)	30	31.020.821.910	-	185	185.442.458.333
Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Xây dựng TONA (*) (ii)	50	50.000.000.011	-	-	-
Trái phiếu Công ty CP Đầu tư Công nghệ và Giáo dục Hải An (iii)	40	40.000.363.637	-	-	-
Trái phiếu Công ty CP Đầu Tư Nước sạch và Môi trường ECO&MORE (iv)	61	61.109.147.030	-	-	-

(\*) Là các chứng khoán kinh doanh sử dụng để cầm cố làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu phát hành của Công ty, bao gồm:

Công ty CP GTN Foods (GTN) : 1.949.610 CP  
Công ty CP cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (MAC) : 1.650.000 CP  
Công ty CP Chứng khoán IB : 1.098.000 CP  
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng TONA : 50 Trái phiếu

- (i) Trái phiếu phát hành ngày 29 tháng 6 năm 2016 có kỳ hạn 5 năm (Đáo hạn 29/06/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất công biên độ 3,5%/năm. Mỗi trái phiếu được đảm bảo bởi 49.000 cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thiết bị và Xây lắp Huy Hoàng.
- (ii) Trái phiếu phát hành ngày 17 tháng 10 năm 2017 có kỳ hạn 2 năm (Đáo hạn 17/10/2019) với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất công biên độ 4%/năm. Khối lượng trái phiếu phát hành được đảm bảo bởi 9.000.000 Cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Sao Thái Dương (SJF) thuộc sở hữu hợp pháp của ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TONA.
- (iii) Trái phiếu phát hành ngày 09 tháng 03 năm 2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 09/03/2021) với lãi suất 9,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất công biên độ 3,5%/năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(iv) Bao gồm: 06 Trái phiếu phát hành ngày 21 tháng 06 năm 2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 21/06/2021) và 55 Trái phiếu phát hành ngày 11 tháng 06 năm 2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 11/06/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

### 5.2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, số dư tại ngày 31/12/2018 là 796.296.993 đồng (tại ngày 01/01/2018 là 747.774.722 đồng).

### 5.2.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Giá trị thuần theo PP VCSH VND	Giá gốc VND	Giá trị thuần theo PP VCSH VND
<b>Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>4.437.000.000</b>	<b>700.404.485</b>	<b>4.437.000.000</b>	<b>3.251.280.596</b>
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	1.734.000.000	(152.096.265)	(**)	1.365.745.888 (**)
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	2.703.000.000	852.500.750	(**)	1.885.534.708 (**)
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	-	(**)	- (**)

(\*) Công ty sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào "Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết" thay vì "Đầu tư vào công ty con". Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch thanh lý toàn bộ khoản đầu tư này. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng này, Công ty chưa hoàn thành việc thanh lý khoản đầu tư này.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2018**

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	51%	51%	Dịch vụ vận tải
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	45,05%	45,05%	Kinh doanh bất động sản

**Thông tin về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2018**

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, toà nhà Hải An, đường Đinh Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng	5,79%	5,79%	Dịch vụ vận tải

**Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết**

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.3 Phải thu của khách hàng****Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>17.646.910.412</b>	<b>16.182.480.878</b>
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	4.516.183.019	5.016.183.019
Công ty Cổ Phần Sản xuất và Thương mại PP	4.645.262.278	2.010.938.549
Công ty CP Timescom Toàn Cầu	1.297.661.794	778.267.043
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đào	-	328.000.000
Công ty TNHH Cảng Hải An	622.629.135	1.675.673.255
Công ty TNHH Maxpeed Hà Nội	527.676.463	1.568.941.231
Công ty CP vận tải và xếp dỡ Hải An	1.448.155.460	-
Chi nhánh Công Ty CP dịch vụ hàng hải hàng không Con Cá Heo	695.473.000	968.331.000
Phải thu khách hàng khác	3.893.869.263	3.836.146.781
	<b>17.646.910.412</b>	<b>16.182.480.878</b>

**5.4 Phải thu khác**

Ngắn hạn	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>64.159.775.512</b>	<b>1.643.318.340</b>	<b>33.272.784.793</b>	<b>2.655.480.908</b>
Phải thu về lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	30.477.701	-	1.900.931.375	-
Ký quỹ, ký cược	20.000.000	-	20.000.000	-
Công ty TNHH MTV Hàng hải Hà Nội phía Nam	1.330.893.473	1.330.893.473	1.330.893.473	1.330.893.473
Lãi trái phiếu, tiền gửi, lãi cho vay	5.230.514.536	-	9.527.275.831	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần	-	-	18.386.432.000	-
Phải thu từ đặt cọc mua, cổ phiếu trái phiếu (i)	50.779.000.000	-	-	-
Tạm ứng	2.707.828.892	-	3.270.947.588	-
Phải thu khác	4.058.560.910	312.424.867	4.794.266.194	1.324.587.435
	<b>64.159.775.512</b>	<b>1.643.318.340</b>	<b>39.230.746.461</b>	<b>2.655.480.908</b>

(i) Phải thu từ đặt cọc mua trái phiếu bao gồm:

- Khoản đặt cọc mua 40 trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Giáo dục Hải An số 20180625/HDDC/MHC-DONG-HAIAN ngày 25/06/2018 với số tiền 23.800.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Phải thu của Bà Nguyễn Thị Thanh với số tiền 26.979.000.000 đồng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0110/2018/HTKD ngày 09/01/2018 về hợp tác kinh doanh mua cổ phần phổ thông không hạn chế chuyển nhượng của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN).

Dài hạn	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	151.449.850	-	2.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	151.449.850	-	2.500.000	-
	<b>151.449.850</b>	<b>-</b>	<b>2.500.000</b>	<b>-</b>

- (\*) Kết quả từ hợp đồng hợp tác kinh doanh được theo dõi bởi Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An. Phần Công ty được nhận theo Báo cáo kết quả hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư và khai thác đội tàu container này được lập bởi Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An như sau:

	Năm 2018 (**) VND	Năm 2017 VND
Doanh thu	-	16.682.048.940
Giá vốn	-	14.181.933.118
Doanh thu hoạt động tài chính	-	27.703.540
Chi phí tài chính	-	181.522.104
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	96.660.123
Thu nhập khác	40.702.626	129.786.497
Chi phí khác	2.605.500	-
<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN của hoạt động kinh doanh tàu</b>	<b>38.097.126</b>	<b>2.379.423.632</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.619.425	478.492.257
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN của hoạt động kinh doanh tàu</b>	<b>30.477.701</b>	<b>1.900.931.375</b>

- (\*\*) Theo Bảng phân chia bổ sung lợi nhuận còn lại của hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Ngày 05/07/2017, các bên đã làm thủ tục bàn giao vốn của hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư và khai thác đội tàu container cho Công ty TNHH Vận tải container Hải An. Theo biên bản bàn giao vốn này các bên chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư BCC do thành lập doanh nghiệp kế thừa - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An. Theo đó, kể từ ngày 05/07/2017, khoản hợp đồng hợp tác đầu tư này chuyển sang khoản đầu tư dài hạn khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.5 Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	31/12/2018		Thời gian quá hạn	01/01/2018	
		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty xây dựng Lũng Lô	> 3 năm	4.516.183.019	-	> 3 năm	5.016.183.019	-
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	> 3 năm	-	-	> 3 năm	328.000.000	-
Công ty TNHH TM DV Phong Châu	> 3 năm	-	-	> 3 năm	84.000.000	-
Công ty XD Công trình Đường thủy II	> 3 năm	-	-	> 3 năm	45.000.000	-
Tàu ACHIEVER	> 3 năm	-	-	> 3 năm	447.223.065	1.177.294
Công ty GNVТ Quyết Tiến	> 3 năm	-	-	> 3 năm	238.100.000	-
Công ty TNHH Hàng hải Wallern Việt Nam	> 3 năm	-	-	> 3 năm	218.016.797	-
Công ty TNHH VT hàng công nghệ cao (Transvina)	> 3 năm	-	-	> 3 năm	110.000.000	-
Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội Phía Nam (SHMC)	> 3 năm	1.330.893.473	-	> 3 năm	1.330.893.473	-
Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức	> 3 năm	312.424.867	-	> 3 năm	312.424.867	-
CN Công ty CP vận tải dầu khí Việt Nam tại HP (Falcon HPG)	> 3 năm	379.608.500	-	> 3 năm	379.608.500	-
Công ty CP sản xuất kính Quảng Ninh	> 3 năm	157.200.000	-	> 3 năm	157.200.000	-
Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ngọc Vy	> 3 năm	144.980.000	-	> 3 năm	144.980.000	-
Các khoản nợ xấu và nợ khó đòi khác	> 3 năm	273.051.000	-	> 3 năm	273.051.000	-
		<b>7.114.340.859</b>	<b>-</b>		<b>9.084.680.721</b>	<b>1.177.294</b>

**5.6 Chi phí trả trước**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>239.468.509</b>	<b>267.018.888</b>
Công cụ, dụng cụ	69.396.282	52.060.696
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	170.072.227	214.958.192
<b>Dài hạn</b>	<b>321.600.000</b>	<b>707.520.000</b>
Chi phí sửa chữa TSCĐ	321.600.000	707.520.000
<b>Tổng</b>	<b>561.068.509</b>	<b>974.538.888</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2018	21.113.110.244	86.649.008	21.199.759.252
Mua trong năm	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 31/12/2018	21.113.110.244	86.649.008	<b>21.199.759.252</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2018	14.569.745.150	71.282.340	14.641.027.490
Khấu hao trong năm	1.244.768.232	11.525.004	1.256.293.236
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 31/12/2018	15.814.513.382	82.807.344	<b>15.897.320.726</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2018	6.543.365.094	15.366.668	6.558.731.762
Tại ngày 31/12/2018	5.298.596.862	3.841.664	<b>5.302.438.526</b>

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 11.407.890.596 đồng;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 2.984.885.285 đồng

**5.8 Bất động sản đầu tư****Bất động sản đầu tư cho thuê**

	01/01/2018 VND	Tăng VND	31/12/2018 VND
<b>Nguyên giá</b>	<b>38.530.325.770</b>	-	<b>38.530.325.770</b>
Nhà	38.530.325.770	-	38.530.325.770
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	<b>11.215.040.487</b>	<b>1.539.665.900</b>	<b>12.754.706.387</b>
Nhà	11.215.040.487	1.539.665.900	12.754.706.387
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>27.315.285.283</b>	<b>(1.539.665.900)</b>	<b>25.775.619.383</b>
Nhà	27.315.285.283	(1.539.665.900)	25.775.619.383

Giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định lại vì không có giao dịch gần đây trên thị trường đối với bất động sản tương tự và cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.9 Phải trả người bán**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>12.286.780.806</b>	<b>12.286.780.806</b>	<b>13.086.366.828</b>	<b>13.086.366.828</b>
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	988.817.357	988.817.357	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	469.553.388	469.553.388	448.271.329	448.271.329
Hãng đăng kiểm Germanischer Lloyd	395.847.847	395.847.847	403.758.299	403.758.299
Chi Nhánh Công ty CP Xăng dầu chất đốt Hà Nội tại Hải Phòng	1.231.686.170	1.231.686.170	934.502.160	934.502.160
Công ty TNHH TM và DV vận tải Việt Tùng	1.173.201.991	1.173.201.991	1.329.432.798	1.329.432.798
Công ty TNHH TM Vật tư và DV vận tải hàng hóa Lê Gia	-	-	1.511.885.600	1.511.885.600
Các đối tượng khác	7.622.524.053	7.622.524.053	7.064.549.285	7.064.549.285
<b>Tổng</b>	<b>12.286.780.806</b>	<b>12.286.780.806</b>	<b>13.086.366.828</b>	<b>13.086.366.828</b>

**5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2018	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải nộp</b>	<b>2.133.328.633</b>	<b>9.918.075.291</b>	<b>5.682.906.199</b>	<b>6.368.497.725</b>
Thuế giá trị gia tăng	84.103.044	1.270.145.172	943.281.504	410.966.712
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.244.376.986	7.472.973.309	2.984.986.477	5.732.363.818
Thuế Thu nhập cá nhân	137.862.001	1.164.221.580	1.076.916.386	225.167.195
Các loại thuế khác	-	10.735.230	10.735.230	-
Các khoản phải nộp khác	666.986.602	-	666.986.602	-
<b>Phải thu</b>	<b>559.987.241</b>	<b>63.273.114</b>	<b>77.358.026</b>	<b>574.072.153</b>
Thuế giá trị gia tăng	496.714.127	-	77.358.026	574.072.153
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	21.860.043	21.860.043	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	41.413.071	41.413.071	-	-

**5.11 Chi phí phải trả**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm tàu, phương tiện, chi phí sửa chữa	475.655.263	1.105.205.263
Chi phí lãi vay	5.757.818.885	5.610.000.000
Các khoản trích trước khác	1.326.322.856	1.383.266.065
	<b>7.559.797.004</b>	<b>8.098.471.328</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.12 Phải trả khác**

	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.277.181.722</b>	<b>2.505.947.850</b>
BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	156.949.854	25.435.451
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh BĐS Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.617.231.868	977.512.399
<b>Dài hạn</b>	<b>219.201.820</b>	<b>237.982.027</b>
Các khoản phải trả dài hạn khác	219.201.820	237.982.027
	<b>3.496.383.542</b>	<b>2.743.929.877</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.13 Vay và nợ thuế tài chính****Vay ngắn hạn**

	01/01/2018		31/12/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>19.373.618.555</b>	<b>19.373.618.555</b>	<b>330.131.708.468</b>	<b>121.082.825.451</b>
Vay ký quỹ giao dịch chứng khoán (i)	19.081.958.555	19.081.958.555	73.317.359.956	121.082.825.451
Ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-	256.522.688.512	-
Ngân hàng TMCP Công thương - CN	291.660.000	291.660.000	-	-
Ngô Quyền (ii)	-	-	291.660.000	-
<b>Vay dài hạn</b>	<b>100.102.010.000</b>	<b>100.102.010.000</b>	<b>437.510.000</b>	<b>99.913.500.000</b>
Trái phiếu thường phát hành theo mệnh giá (iii)	99.664.500.000	99.664.500.000	-	99.913.500.000
Ngân hàng TMCP Công thương - CN	437.510.000	437.510.000	437.510.000	-
Ngô Quyền (ii)	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>119.475.628.555</b>	<b>119.475.628.555</b>	<b>330.569.218.468</b>	<b>220.996.325.451</b>

(i) Khoản vay ngắn hạn các công ty chứng khoán với thời hạn 3 tháng.

(ii) Là khoản vay theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2017-HĐCVDADT/NHCT168-MARINA HAI PHONG ngày 16/06/2017 giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (sau đây gọi tắt là "Vietinbank") và Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng với tổng hạn mức cho vay: 875.000.000 đồng. Thời hạn của khoản vay là ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày Vietinbank giải ngân lần đầu theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư này ("Ngày Giải Ngân Đầu Tiên"). Mục đích vay được sử dụng để thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Mua 02 xe đầu kéo và 02 sơ mi rơ moóc mới để phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải của công ty. Lãi suất cho vay trong hạn của khoản nợ là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất ngày và bằng tổng của lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ tối thiểu 3,5%/năm. Trường hợp số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn thì Công ty phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay bao gồm:

- + Xe ô tô đầu kéo PROSTAR+122 6X4 INTERNATIONAL đã qua sử dụng, biển kiểm soát 15C-259.51, sản xuất năm 2012 tại Mexico, số khung SJR9DN658685, số máy 5HM2Y4182296;

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

- + Xe ô tô đầu kéo PROSTAR+122 6X4 INTERNATIONAL đã qua sử dụng, biển kiểm soát 15C-259.72, sản xuất năm 2012 tại Mexico, số khung SJR2DN658690, số máy 5HM2Y4147720;
- + Sớm Rơ moóc tải ZJV9401TJZ CIMC mới, biển kiểm soát 15R-125.30, sản xuất 2017 tại Trung Quốc, số khung 2383H1029871+ B1- Somi Rơ moóc tải ZJV9401TJZ CIMC mới, biển kiểm soát 15R-126.77, sản xuất 2017 tại Trung Quốc, số khung 2381H102987.

(iii) Là trái phiếu thường do Công ty phát hành ngày 23/06/2017 (ngày đáo hạn 23/06/2019), lãi suất trái phiếu 10,8%/năm áp dụng cho năm đầu tiên, lãi suất các kỳ tiếp theo được áp dụng bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng VND, trả sau kỳ hạn 12 tháng (hoặc kỳ hạn tương đương 12 tháng nếu không có kỳ hạn 12 tháng; hoặc kỳ hạn thấp hơn gần nhất 12 tháng nếu không có kỳ hạn 12 tháng và kỳ hạn tương đương 12 tháng ("Lãi suất tham chiếu") công bố tại Sở giao dịch/Chi nhánh của bốn ngân hàng thương mại tại Hà Nội bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) (gọi riêng là "Ngân hàng Tham chiếu") và gọi chung là "các Ngân hàng Tham chiếu") tại mỗi ngày Xác định Lãi suất cộng (+) biên độ 4%/năm.

Giá trị cổ phiếu, trái phiếu bảo đảm bao gồm: 1.949.610 cổ phần phổ thông do Công ty CP GTN Foods (GTN) phát hành, 1.650.000 cổ phần phổ thông do Công ty CP cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải (MAC) phát hành, 1.098.000 cổ phần phổ thông do Công ty CP Chứng khoán IB (VIX) phát hành và 50 trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TONA.

Tổng số lượng trái phiếu phát hành là 100 trái phiếu, với mệnh giá trái phiếu là 1 tỷ đồng/trái phiếu. Tổng chi phí phát hành trái phiếu là 360 triệu đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")****Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND		Thặng dư vốn cổ phần VND		Cổ phiếu quỹ VND		Quỹ đầu tư phát triển VND		Lợi nhuận chưa phân phối VND		Cộng VND	
<b>Năm trước</b>												
Tại ngày 01/01/2017		327.352.100.000		28.614.580.000		(1.200.000)		8.712.225.710		117.323.377.893		482.001.083.603
Lãi trong trước		-		-		-		-		12.492.605.718		12.492.605.718
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		-		-		-		-		(2.300.000.000)		(2.300.000.000)
Tặng do hợp nhất		-		-		-		-		50.531.027		50.531.027
Tại ngày 31/12/2017		327.352.100.000		28.614.580.000		(1.200.000)		8.712.225.710		127.566.514.638		<b>492.244.220.348</b>
<b>Năm nay</b>												
Tại ngày 01/01/2018		327.352.100.000		28.614.580.000		(1.200.000)		8.712.225.710		127.329.370.757		<b>492.007.076.467</b>
Tăng vốn trong năm nay (*)		49.086.860.000		-		-		-		-		-
Lãi trong năm nay		-		-		-		-		35.363.915.186		35.363.915.186
Trả cổ tức (*)		-		-		-		-		(65.454.405.000)		(65.454.405.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ HĐQT (*)		-		-		-		-		(650.000.000)		(650.000.000)
Tại ngày 31/12/2018		376.438.960.000		28.614.580.000		(1.200.000)		8.712.225.710		96.588.880.943		<b>510.353.446.653</b>

(\*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2018 số 09/NQ-DHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Cổ phiếu**

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.643.896	32.735.210
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	37.643.896	32.735.210
- Cổ phiếu phổ thông	37.643.896	32.735.210
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	120	120
- Cổ phiếu phổ thông	120	120
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.643.776	32.735.090
- Cổ phiếu phổ thông	37.643.776	32.735.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

**5.15 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Dollar Mỹ (USD)	105,53	105,53

**Nợ khó đòi đã xử lý**

Công ty	Nguyên nhân	Năm xoá sổ	<u>31/12/2018</u> VND	<u>01/01/2018</u> VND
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	Nợ đọng lâu ngày	2018	328.000.000	-
Công ty TNHH TM DV Phong Châu	Nợ đọng lâu ngày	2018	84.000.000	-
Công ty XD Công trình Đường thủy II Tàu ACHIEVER	Nợ đọng lâu ngày	2018	447.223.065	-
Công ty GNVN Quyết Tiến	Nợ đọng lâu ngày	2018	238.100.000	-
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2018	218.016.797	-
Công ty TNHH VT hàng công nghệ cao (Transvina)	Nợ đọng lâu ngày	2018	110.000.000	-
Tàu OCEAN PARK	Nợ đọng lâu ngày	2018	2.356.396	-
Bransford International Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	1.510.085.635	1.510.085.635
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	832.800.000	832.800.000
Công ty Obayashi Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2013	671.955.900	671.955.900
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000	1.007.000.000
Tổng Công ty Xây dựng số 1	Nợ đọng lâu ngày	2012	353.441.000	353.441.000
Các khoản công nợ khó đòi khác	Nợ đọng lâu ngày	2012	1.406.380.106	1.406.380.106
			<u>7.254.358.899</u>	<u>5.781.662.641</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	12.180.850.439	4.790.539.114
Doanh thu dịch vụ vận tải	38.217.593.979	42.127.733.396
Doanh thu được nhận từ HĐ hợp tác kinh doanh	-	16.682.048.940
Doanh thu dịch vụ khác	4.527.039.400	6.802.754.059
	<b>54.925.483.818</b>	<b>70.403.075.509</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	10.879.474.948	4.723.597.961
Giá vốn dịch vụ vận tải	39.440.265.587	39.618.190.845
Giá vốn chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	14.181.933.118
Giá vốn dịch vụ khác	2.526.458.660	5.210.584.336
	<b>52.846.199.195</b>	<b>63.734.306.260</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.729.604.532	2.275.083.118
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	48.912.265.514	3.558.073.000
Lãi thanh lý khoản đầu tư tài chính	-	4.508.159.600
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.977.783.000	2.824.103.000
Lãi dự thu trái phiếu	24.940.239.647	17.616.522.219
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	27.703.540
	<b>82.559.892.693</b>	<b>30.809.644.477</b>

**6.4 Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền vay	12.637.325.902	7.076.086.434
Lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh	13.450.899.767	19.381.979.380
Hoàn nhập/ dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	5.498.784.369	(14.204.955.034)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	32.468.656	55.285.889
Chi phí tài chính khác	338.338.907	928.176.853
	<b>31.957.817.601</b>	<b>13.236.573.522</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>6.815.832.733</b>	<b>7.775.171.532</b>
Chi phí nhân viên quản lý	4.320.301.110	4.896.201.845
Chi phí khấu hao	133.772.052	133.772.052
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(500.000.000)	(500.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.763.506.665	1.635.138.984
Chi phí quản lý khác	1.098.252.906	1.610.058.651
<b>Các khoản ghi giảm chi phí QLDN</b>	<b>(500.000.000)</b>	<b>(500.000.000)</b>
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(500.000.000)	(500.000.000)

**6.6 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (bao gồm chi phí nhiên liệu, khấu hao, nhân công...)	-	14.181.933.118
Hoàn nhập dự phòng	(500.000.000)	(500.000.000)
Chi phí nguyên vật liệu	6.963.938.915	5.171.880.376
Chi phí nhân công	12.979.607.018	12.849.209.684
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.795.959.136	2.567.988.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.921.334.742	31.074.745.885
Chi phí bằng tiền khác	3.501.192.117	6.163.720.390
	<b>59.662.031.928</b>	<b>71.509.477.792</b>

**6.7 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành****Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.487.213.927	2.501.250.441
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	7.619.425	478.492.257
	<b>7.494.833.352</b>	<b>2.979.742.698</b>

**6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	479.755.969	237.143.881
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.</b>	<b>479.755.969</b>	<b>237.143.881</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Trong năm 2018, Công ty đã điều chỉnh hồi tố chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của năm trước phát sinh khi loại trừ khoản trích lập dự phòng đầu tư vào công ty liên doanh liên kết khi hợp nhất báo cáo tài chính.

#### 6.9 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu và Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	Trình bày lại VND
<b>Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (VND)</b>	35.363.915.186	12.255.461.837
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	-	(650.000.000)
<b>Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>35.363.915.186</b>	<b>11.605.461.837</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	35.061.673	37.643.776
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.009</b>	<b>308</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.009</b>	<b>308</b>

#### Trình bày lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm, Công ty Cổ phần MHC đã trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm trước như sau:

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền (Cổ phiếu)	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)
<b>Theo Báo cáo tài chính năm trước</b>	<b>32.735.090</b>	<b>382</b>
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.908.686	(74)
<b>Số đã điều chỉnh</b>	<b>37.643.776</b>	<b>308</b>

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### 7.1 Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tại ngày 31/12/2018 là 219.201.820 đồng (Tại ngày 01/01/2018 là 237.982.027 đồng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**7.2 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	1.166.660.000
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-	100.000.000.000
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	431.840.915.364	146.400.460.546
	<b>431.840.915.364</b>	<b>247.567.120.546</b>

**7.3 Tiền trả nợ gốc vay**

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	729.170.000	3.568.590.000
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	-	-
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	329.840.048.468	136.351.233.193
	<b>330.569.218.468</b>	<b>139.919.823.193</b>

**8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các rủi ro tài chính của Công ty bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý các rủi ro nói trên như sau:

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến trái phiếu, và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

### *Rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

### **ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm.

### **iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
<b>Ngày 31/12/2018</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>	<b>751.514.637.340</b>	<b>10.851.854.335</b>	<b>762.366.491.675</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.413.169.093	-	6.413.169.093
Phải thu khách hàng	17.646.910.412	-	17.646.910.412
Đầu tư	663.603.158.918	10.700.404.485	674.303.563.403
Phải thu khác	63.851.398.917	151.449.850	64.002.848.767
Tài sản tài chính khác	-	-	-
<b>Trừ:</b>	<b>(31.444.106.633)</b>	<b>-</b>	<b>(31.444.106.633)</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(7.114.340.859)	-	(7.114.340.859)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(24.329.765.774)	-	(24.329.765.774)
<b>Tổng cộng</b>	<b>720.070.530.707</b>	<b>10.851.854.335</b>	<b>730.922.385.042</b>
<b>Ngày 31/12/2018</b>			
Các khoản vay và nợ	121.082.825.451	99.913.500.000	220.996.325.451
Phải trả người bán	12.286.780.806	-	12.286.780.806
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	19.312.467.508	219.201.820	19.531.669.328
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.682.073.765</b>	<b>100.132.701.820</b>	<b>252.814.775.585</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>567.388.456.942</b>	<b>(89.280.847.485)</b>	<b>478.107.609.457</b>
	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
<b>Ngày 01/01/2018</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>	<b>617.703.719.766</b>	<b>13.253.780.596</b>	<b>630.957.500.362</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.278.714.670	-	13.278.714.670
Phải thu khách hàng	16.182.480.878	-	16.182.480.878
Đầu tư	549.866.224.923	13.251.280.596	563.117.505.519
Phải thu khác	38.376.299.295	2.500.000	38.378.799.295
Tài sản tài chính khác	-	-	-
<b>Trừ:</b>	<b>(27.914.484.832)</b>	<b>-</b>	<b>(27.914.484.832)</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(9.083.503.427)	-	(9.083.503.427)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(18.830.981.405)	-	(18.830.981.405)
<b>Tổng cộng</b>	<b>589.789.234.934</b>	<b>13.253.780.596</b>	<b>603.043.015.530</b>
<b>Ngày 01/01/2018</b>			
Các khoản vay và nợ	19.373.618.555	100.102.010.000	119.475.628.555
Phải trả người bán	13.086.366.828	-	13.086.366.828
Phải trả, Phải nộp khác và chi phí phải trả	15.350.534.995	237.982.027	15.588.517.022
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.810.520.378</b>	<b>100.339.992.027</b>	<b>148.150.512.405</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>541.978.714.556</b>	<b>(87.086.211.431)</b>	<b>454.892.503.125</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Tài sản đảm bảo**

Công ty đã cầm cố các khoản đầu tư của mình để đảm bảo cho trái phiếu phát hành (*Thuyết minh số 5.13*).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2018 và 01/01/2018.

**Giá trị hợp lý**

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản đầu tư, phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2018	01/01/2018	31/12/2018	01/01/2018
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Các khoản cho vay và phải thu	74.535.418.321	45.477.776.746	74.535.418.321	45.477.776.746
<i>Phải thu khách hàng</i>	10.532.569.553	7.098.977.451	10.532.569.553	7.098.977.451
<i>Các khoản phải thu khác</i>	64.002.848.767	38.378.799.295	64.002.848.767	38.378.799.295
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	656.386.966.722	557.565.238.784	656.386.966.722	557.565.238.784
<i>Đầu tư ngắn hạn</i>	649.973.797.629	544.286.524.114	649.973.797.629	544.286.524.114
<i>Đầu tư dài hạn</i>	-	-	-	-
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	6.413.169.093	13.278.714.670	6.413.169.093	13.278.714.670
<b>Tổng cộng</b>	<b>730.922.385.042</b>	<b>603.043.015.530</b>	<b>730.922.385.042</b>	<b>603.043.015.530</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ	252.814.775.585	147.912.530.378	252.814.775.585	147.912.530.378
<i>Vay và nợ</i>	220.996.325.451	119.475.628.555	220.996.325.451	119.475.628.555
<i>Phải trả người bán</i>	12.286.780.806	13.086.366.828	12.286.780.806	13.086.366.828
<i>Phải trả khác</i>	19.531.669.328	15.588.517.022	19.531.669.328	15.588.517.022
<b>Tổng cộng</b>	<b>252.814.775.585</b>	<b>148.150.512.405</b>	<b>252.814.775.585</b>	<b>148.150.512.405</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

## **9. THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần MHC		Công ty TNHH Đầu tư Marina		Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải Hải Phòng		Bù trừ hợp nhất		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Năm 2018</b>										
<b>1 Tổng doanh thu</b>	<b>7.600.719.877</b>				<b>47.757.344.608</b>		<b>(432.580.667)</b>		<b>54.925.483.818</b>	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	7.168.139.210				47.757.344.608		-		54.925.483.818	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	432.580.667				-		(432.580.667)		-	
<b>3 Giá vốn bán hàng</b>	<b>7.714.379.215</b>				<b>45.131.819.980</b>				<b>52.846.199.195</b>	
<b>4 Lợi nhuận gộp</b>	<b>(113.659.338)</b>				<b>2.625.524.628</b>		<b>(432.580.667)</b>		<b>2.079.284.623</b>	
Khấu hao trong năm	1.945.270.436				850.688.700		-		2.795.959.136	
Phân bổ trong năm	385.920.000				-		-		385.920.000	
<b>5 Khấu hao và phân bổ</b>	<b>2.331.190.436</b>				<b>850.688.700</b>				<b>3.181.879.136</b>	
<b>6 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>34.445.590.315</b>			<b>8.355.581.583</b>	<b>665.575.238</b>		<b>(152.096.265)</b>		<b>43.314.650.871</b>	
<b>Tại ngày 31/12/2018</b>										
<b>Tài sản</b>										
Tài sản bộ phận	722.066.207.046	179.782.736.343			31.636.180.459		(167.418.026.336)		766.067.097.512	
<b>7 Tổng tài sản</b>	<b>722.066.207.046</b>	<b>179.782.736.343</b>			<b>31.636.180.459</b>		<b>(167.418.026.336)</b>		<b>766.067.097.512</b>	
Nợ phải trả bộ phận	220.971.373.117	64.287.457.961			11.653.850.001		(41.199.030.220)		255.713.650.859	
<b>8 Tổng nợ phải trả</b>	<b>220.971.373.117</b>	<b>64.287.457.961</b>			<b>11.653.850.001</b>		<b>(41.199.030.220)</b>		<b>255.713.650.859</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Thông tin về khu vực địa lý**

Chỉ tiêu	Hà Nội	Hải Phòng	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	7.168.139.210	47.757.344.608	54.925.483.818
Tài sản bộ phận	734.430.917.053	31.636.180.459	766.067.097.512
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	-	-	-

**10. CÁC THÔNG TIN KHÁC****9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thù lao Hội đồng quản trị	462.881.720	545.666.667
Thù lao Ban kiểm soát	132.000.000	131.233.334
Tiền lương thưởng của Ban Tổng Giám đốc	904.375.000	938.444.839
	<b>1.499.256.720</b>	<b>1.615.344.840</b>

**Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm các công ty liên kết.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong kỳ không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>Phải trả khác</b>		
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

**9.2 Số liệu so sánh**

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán. Một số số liệu so sánh đã được trình bày lại nhằm mục đích so sánh với số liệu năm nay. Cụ thể:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Chi tiêu	Mã số	Số trên BCTC đã kiểm toán 31/12/2017	Số trình bày lại	Số Tăng/Giảm
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	7.051.586.434	7.076.086.434	24.500.000

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Chi tiêu	Mã số	Số trên BCTC đã kiểm toán 31/12/2017	Số trình bày lại	Số Tăng/Giảm
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	837.506	55.285.889	54.448.383
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.333.907.988)	(8.509.988.613)	2.823.919.375
Chi phí lãi vay	06	7.051.586.434	7.076.086.434	24.500.000
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(946.102.327)</b>	<b>1.956.765.431</b>	<b>2.902.867.758</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(1.054.949.023)	(6.110.976.374)	(5.056.027.351)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	3.187.750.195	3.467.892.452	280.142.257
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	(115.095.688.996)	(115.095.688.996)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	120.000.000	120.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.220.875.360)	(911.995.360)	308.880.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(2.497.784.984)</b>	<b>(119.037.611.316)</b>	<b>(116.539.826.332)</b>
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(2.147.774.722)	(2.147.774.722)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.100.000.000	2.100.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(661.114.844.456)	-	661.114.844.456
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	538.846.236.950	10.000.000.000	(528.846.236.950)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.775.771.682	5.094.769.451	(15.681.002.231)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(103.370.474.914)</b>	<b>13.169.355.639</b>	<b>116.539.830.553</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>1.779.037.455</b>	<b>1.779.041.676</b>	<b>4.221</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.111)	(6.332)	(4.221)



## CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92, đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 9.3 Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2016 và 2017. Theo đó, cổ tức bằng tiền mặt được chi trả theo tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng) và cổ tức bằng cổ phiếu được chi trả theo tỷ lệ 100:15 (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 48/MHC ngày 12/7/2018, theo đó vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty tăng từ 327.352.100.000 đồng lên thành 376.438.960.000 đồng.

### 9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Thực hiện Nghị quyết số 33A/NQ-HĐQT-MHC ngày 20/12/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MHC về việc thanh lý tài sản cố định là phương tiện vận tải, Công ty đã hoàn tất thủ tục thanh lý 05 xe ô tô tải trong tháng 01 năm 2019.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**LÊ THỊ LAN HƯƠNG**  
Người lập

**MAI VĂN HIỆP**  
Q. Kế toán trưởng



**PHẠM BÁ HUY**  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019